

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71641/CT-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức
Địa chỉ: KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội, MST:
2500222438.

Trả lời công văn số 117/2016/CV đề ngày 25/10/2016 của Công ty TNHH đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định:

“Điều 7. Quyền của doanh nghiệp

- 1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.*
 - 2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.*
 - 3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.*
 - 4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.*
- ...”*

- Căn cứ Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.

- Căn cứ Điều 6 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ Chương I Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định

chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

+ Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.1. Khoản chi Không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

...”

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Tiết b Khoản 5 Điều 7 quy định như sau:

“b) Đối với hình thức bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, dịch vụ trước đó thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã giảm áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo.

...”

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10% như sau:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

...

- Căn cứ Khoản 7 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định như sau:

“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty phát sinh hoạt động môi giới khách hàng cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) nếu hoạt động này phù hợp với quy định của pháp luật thì:

- Khi nhận tiền phí môi giới từ Maritime Bank, Công ty có trách nhiệm xuất hóa đơn, kê khai thuế GTGT và hạch toán vào thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

- Các khoản chi liên quan đến hoạt động môi giới của Công ty được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty có chương trình giảm phí quản lý tại các khu công nghiệp cho khách hàng đã ký kết sử dụng dịch vụ của Maritime Bank (các khách hàng mà Công ty đã môi giới cho Maritime Bank) thì Công ty thực hiện theo quy định tại Tiết b Khoản 5 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Về nội dung vướng mắc liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, đề nghị Công ty liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty TNHH đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức được biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn